

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2008/QĐ-UBND

Quận 6, ngày 03 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**Về ban hành quy định về Quy trình thực hiện công tác
đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước
trên địa bàn quận 6****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài

chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3795/UBND-VX ngày 27 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý giao thông đô thị;

Xét Báo cáo thẩm định số 31/BC-TP ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Trưởng Phòng Tư pháp quận 6 và Tờ trình số 3822/TTr-VP ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 6,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 6.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 6, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành quận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

**Thực hiện các dự án đầu tư
sử dụng vốn ngân sách nhà nước của quận 6**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 6)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về việc quản lý thực hiện đối với các dự án đầu tư phát triển không nhằm mục đích kinh doanh, sử dụng vốn ngân sách nhà nước; hoặc sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau, nhưng trong đó vốn ngân sách nhà nước của quận có tỷ lệ lớn nhất và chiếm từ 30% tổng vốn đầu tư trở lên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức, thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, xử lý các chất thải và các công trình khác.
2. Hệ thống công trình hạ tầng xã hội bao gồm: các công trình y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ công cộng, cây xanh, công viên, mặt nước và các công trình khác.

Điều 4. Chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn

để đầu tư xây dựng công trình. Việc xác định chủ đầu tư, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư thực hiện theo Luật Xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và theo các Luật, Nghị định có liên quan.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định đầu tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư các dự án nhóm C, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của quận hoặc các dự án nhóm C, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố phân cấp cho quận quản lý, các dự án sử dụng các nguồn thu được thành phố để lại cho quận chi đầu tư phát triển và nguồn vốn huy động của các thành phần kinh tế để chi cho đầu tư, sau khi danh mục dự án đã được Hội đồng nhân dân quận thông qua.

a) Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khối lượng làm tổng mức vốn đầu tư của dự án vượt hơn nhóm C, Phòng Tài chính - Kế hoạch phải kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cho phép điều chỉnh dự án đầu tư.

b) Đối với dự án có liên quan hoặc gắn kết với các công trình hạ tầng kỹ thuật do các sở - ngành thành phố quản lý, Phòng Quản lý Đô thị phải kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản lấy ý kiến của các sở - ngành trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư các dự án nhóm C do các đơn vị trực thuộc quận làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố, sau khi dự án này đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua chủ trương đầu tư và được Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư.

Điều 6. Quản lý đầu tư theo quy hoạch

1. Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước quận hoặc vốn ngân sách nhà nước của thành phố phải phù hợp quy hoạch ngành đã được phê duyệt, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận, phải tuân thủ các quy định chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các dự án chưa có trong quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì các chủ đầu tư đề nghị Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Quản lý Đô thị cung cấp các thông tin liên quan đến chức năng sử dụng đất, địa điểm xây dựng, quy hoạch, kiến trúc và quy mô dân số của dự án (nếu là dự án phát triển nhà ở). Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Quản lý Đô thị căn cứ quy hoạch chung của quận để cung cấp các thông tin nêu trên trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc; trong trường hợp cần phải hỏi ý kiến của các Sở thì thời gian có thể kéo dài thêm, nhưng tối đa không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của chủ đầu tư.

3. Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp, nhưng không làm thay đổi chức năng, không mở rộng diện tích xây dựng; không tăng chiều cao; không vi phạm lộ giới và không thuộc diện phải di dời do gây ô nhiễm môi trường và phù hợp với quy hoạch thì không phải thực hiện việc thỏa thuận về quy hoạch, kiến trúc.

Điều 7. Các loại công trình không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

1. Công trình xây dựng cho mục đích tôn giáo;

2. Các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 07 tỷ đồng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng; trừ trường hợp người quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chương II
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Điều 8. Đăng ký và tiếp nhận nhu cầu đầu tư

1. Đầu tháng 6 trước năm kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Quản lý Đô thị gửi biểu mẫu đăng ký nhu cầu đầu tư, sửa chữa đến các cơ quan đơn vị thuộc quận.

2. Đầu tháng 7 trước năm kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp nhận nhu cầu đầu tư thuộc hạ tầng xã hội (trụ sở, trường học và các công trình phúc lợi công cộng thuộc quận quản lý), Phòng Quản lý Đô thị tiếp nhận nhu cầu đầu tư thuộc hạ tầng kỹ thuật (duy tu thoát nước, sửa chữa đường, hẻm, vỉa hè, công viên...) của các đơn vị.

Điều 9. Khảo sát, thẩm định đề xuất nhu cầu đầu tư

Tháng 8, 9 trước năm kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý Đô thị, đơn vị thụ hưởng tiến hành khảo sát, thẩm định đề xuất nhu cầu đầu tư.

Điều 10. Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư - xây dựng cơ bản

1. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố, cuối tháng 10 trước năm kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố để đăng ký nhu cầu đầu tư.

2. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân quận:

a) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp, trước ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định danh mục các dự án sẽ tổ chức thực hiện trong năm sau (kể cả danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư).

b) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách quận, trước ngày 31 tháng 12 trước năm kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định danh mục các dự án sẽ tổ chức thực hiện trong năm sau.

3. Đối với những trường hợp cấp bách (hoặc đối với các công trình bị hư hỏng cần thiết phải sửa chữa ngay), nhưng chưa được ghi kế hoạch năm, đơn vị quản lý, sử dụng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét, chỉ đạo, cụ thể:

a) Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, trình Ủy ban nhân dân quận đối với các công trình thuộc hạ tầng xã hội.

b) Giao Phòng Quản lý Đô thị tham mưu, trình Ủy ban nhân dân quận đối với các công trình thuộc hạ tầng kỹ thuật.

Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân quận có văn bản gửi Sở - ngành thành phố có liên quan.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp cùng Phòng Quản lý Đô thị tổ chức hội nghị để Ủy ban nhân dân quận giao Quyết định kế hoạch năm và phổ biến, tập huấn, hướng dẫn quy trình quản lý đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư. Thời gian triển khai thực hiện không quá 30 ngày kể từ khi có Quyết định giao kế hoạch.

Điều 11. Điều kiện ghi kế hoạch đầu tư

1. Các dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải phù hợp với quy hoạch được duyệt hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương đầu tư bằng văn bản.

Nội dung đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư bao gồm: tên dự án, tên chủ đầu tư, địa điểm thực hiện dự án, sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu và quy mô đầu tư, khái toán tổng mức đầu tư (trong đó có ước chi phí bồi thường, giải tỏa và tái định cư), các nguồn vốn dự kiến huy động để thực hiện dự án, ước chi phí lập dự án và thời gian triển khai dự án.

2. Các dự án được ghi kế hoạch vốn để thực hiện dự án phải có quyết định đầu tư trước ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch và phải có đủ thiết kế, dự toán, tổng dự toán được phê duyệt theo quy định. Các dự án có quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 của năm trước phải được Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định việc ghi kế hoạch vốn để thực hiện dự án đối với từng trường hợp cụ thể. Các dự án đã có quyết định đầu tư, nhưng chưa có thiết kế, dự toán, tổng dự toán được duyệt thì chỉ được ghi kế hoạch vốn để làm công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng được Ủy ban nhân dân quận phân bổ theo khả năng cân đối vốn và tiến độ thực hiện của từng dự án; được điều chỉnh, bổ sung hàng quý thông qua công tác giám định đầu tư. Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và các chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về số vốn đề xuất giao kế hoạch và những trì trệ hoặc thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chỉ tiêu được giao.

Chương III**GIẢI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ****Điều 12. Lựa chọn hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình**

Căn cứ điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư xây dựng công trình quyết định lựa chọn một trong các hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sau đây:

1. Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thì chủ đầu tư thành lập Ban Quản lý Dự án để giúp chủ đầu tư làm đầu mối quản lý dự án. Ban Quản lý Dự án phải có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án theo yêu cầu của chủ đầu tư. Ban Quản lý Dự án có thể thuê tư vấn quản lý, giám sát một số phần việc mà Ban

Quản lý Dự án không có đủ điều kiện, năng lực để thực hiện nhưng phải được sự đồng ý của chủ đầu tư.

Đối với dự án có quy mô nhỏ, đơn giản, có tổng mức đầu tư dưới 01 tỷ đồng thì chủ đầu tư có thể không lập Ban Quản lý Dự án mà sử dụng bộ máy chuyên môn của mình để quản lý, điều hành dự án hoặc thuê người có chuyên môn, kinh nghiệm để giúp quản lý thực hiện dự án.

2. Trường hợp chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý điều hành dự án thì tổ chức tư vấn đó phải có đủ điều kiện năng lực tổ chức quản lý phù hợp với quy mô, tính chất của dự án. Trách nhiệm, quyền hạn của tư vấn quản lý dự án được thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên. Tư vấn quản lý dự án được thuê tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia quản lý nhưng phải được chủ đầu tư chấp thuận và phù hợp với hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Khi áp dụng hình thức thuê tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư vẫn phải sử dụng các đơn vị chuyên môn thuộc bộ máy của mình hoặc chỉ định đầu môi để kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án.

Điều 13. Lập dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) đầu tư xây dựng công trình

1. Căn cứ vào quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư tự phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí lập dự án (bao gồm chi phí khảo sát, đo vẽ hiện trạng, lập thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công, lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và một số chi phí cần thiết khác).

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập dự án đầu tư hoặc lựa chọn tư vấn lập dự án đầu tư theo quy định tại Điều 5, Điều 53 và Điều 54 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ; Điều 41 Luật Xây dựng; Mục 1 Chương II của Luật Đấu thầu.

Thời gian lập dự án được tính từ khi có quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư đến khi chủ đầu tư trình duyệt dự án. Thời gian để lập dự án nhóm C không quá 06 (sáu) tháng, cụ thể:

a) Đối với công trình có tổng mức đầu tư dưới 100 (một trăm) triệu đồng, thời gian lập dự án không quá 30 ngày.

b) Đối với công trình có tổng mức đầu tư từ 100 (một trăm) triệu đồng đến dưới 01 (một) tỷ đồng, thời gian lập dự án không quá 60 ngày.

c) Đối với công trình có tổng mức đầu tư từ 01 (một) tỷ đồng đến dưới 07 (bảy) tỷ đồng, thời gian lập dự án không quá 04 (bốn) tháng.

d) Đối với công trình có tổng mức đầu tư từ 07 (bảy) tỷ đồng trở lên, thời gian lập dự án không quá 06 (sáu) tháng.

Trong trường hợp đấu thầu để lựa chọn tư vấn lập dự án hoặc phải tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình, thời gian lập dự án được kéo dài thêm, nhưng không quá 03 (ba) tháng.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung, chất lượng và thời gian lập dự án theo quy định nêu trên. Trường hợp thuê tư vấn lập dự án, chủ đầu tư phải có trách nhiệm quy định rõ trong hợp đồng ký kết với đơn vị tư vấn về nội dung, chất lượng và thời gian lập dự án. Trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu dự án bị đình chỉ thực hiện do lỗi của đơn vị tư vấn thì ngoài việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn, chủ đầu tư còn có trách nhiệm thu hồi toàn bộ kinh phí chuẩn bị đầu tư đã được tạm ứng cho đơn vị tư vấn để hoàn trả lại cho ngân sách. Không được sử dụng tiền ngân sách cấp hoặc tiền có nguồn gốc ngân sách để hoàn trả.

3. Căn cứ quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí nghiên cứu lập dự án, quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án (nếu có), hợp đồng kinh tế (nếu có), Kho bạc Nhà nước quận 6 tạm ứng và thanh toán vốn chuẩn bị đầu tư cho chủ đầu tư theo quy định.

Điều 14. Thẩm định thiết kế cơ sở

1. Phòng Quản lý Đô thị tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (trừ chuyên ngành công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông).

2. Đối với công trình theo quy định phải thẩm định về phòng cháy, chữa cháy, khi thẩm định thiết kế cơ sở, Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm thẩm định về phương án phòng cháy, chữa cháy.

3. Đối với những nơi chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt, Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản lấy ý kiến của các sở - ngành có liên quan về việc đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật (nếu cần).

4. Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm kết luận thiết kế cơ sở đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để xem xét phê duyệt cùng với dự án đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp không đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế cơ sở hoặc cần phải sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện, Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung hoàn thiện để đảm bảo thiết kế cơ sở đủ điều kiện xem xét phê duyệt, trong thời gian tối đa không quá 05 (năm) ngày làm việc đối với dự án nhóm C, kể từ khi nhận được hồ sơ trình thẩm định thiết kế cơ sở. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉnh sửa và bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Phòng Quản lý Đô thị trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc.

5. Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm C được thực hiện không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Trường hợp chất lượng hồ sơ được đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở không cao, phải điều chỉnh nhiều hơn 02 (hai) lần, nhưng vẫn không đạt yêu cầu, Phòng Quản lý Đô thị được quyền ra văn bản không thẩm định, nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

Điều 15. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Đối với các công trình thuộc hạ tầng xã hội:

a) Chủ đầu tư trực tiếp gửi hồ sơ để lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của Phòng Quản lý Đô thị.

b) Sau khi có ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của Phòng Quản lý Đô thị, chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư và gửi tới cơ quan có liên quan để lấy ý kiến (khi cần thiết). Sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan có liên quan, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt dự án.

d) Đối với các dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị mà không có xây lắp, Phòng Tài chính - Kế hoạch làm đầu mối thẩm định về giá máy móc, thiết bị trước khi chủ đầu tư trình thẩm định dự án. Thời gian để Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định về giá máy móc, thiết bị tối đa không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Căn cứ dự án đầu tư được duyệt, chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập và phê duyệt dự toán.

2. Đối với các công trình thuộc hạ tầng kỹ thuật:

Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư và gửi tới cơ quan có liên quan để lấy ý kiến (khi cần thiết). Sau khi nhận được ý kiến

của các cơ quan có liên quan, Phòng Quản lý Đô thị thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt dự án.

3. Khi thẩm định dự án, nếu tổng mức đầu tư thực tế vượt hơn so với tổng vốn đầu tư đã được Ủy ban nhân dân quận chấp thuận trong kế hoạch chuẩn bị đầu tư, nhưng giá trị xây lắp và thiết bị vượt không quá 15% so với dự kiến ban đầu, không làm thay đổi tính chất của nhóm dự án và không làm ảnh hưởng đến mục tiêu đầu tư của dự án thì Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị được tiếp nhận hồ sơ để thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định dự án và trình duyệt theo quy định. Trường hợp giá trị xây lắp và thiết bị vượt quá 15% so với dự kiến ban đầu, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận để xin lại chủ trương đầu tư.

4. Trước khi trình duyệt dự án, chủ đầu tư phải thực hiện đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Thời gian thẩm định dự án và quyết định đầu tư:

a) Thời gian thẩm định dự án nhóm C không quá 07 (bảy) ngày làm việc, thời gian quyết định đầu tư dự án nhóm C không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Trường hợp chưa đủ điều kiện để xem xét thẩm định dự án hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện dự án, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung trong thời gian tối đa không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án.

c) Trường hợp dự án đã chỉnh sửa nhiều hơn 02 (hai) lần, nhưng vẫn không đạt yêu cầu, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị ra văn bản không thẩm định nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hướng xử lý đối với trường hợp này.

Điều 16. Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với các công trình thuộc hạ tầng xã hội) hoặc Phòng Quản lý Đô thị (đối với các công trình thuộc hạ tầng kỹ thuật) để các phòng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư và gửi tới cơ quan có liên quan để lấy ý kiến (khi cần thiết). Nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình xây dựng bao gồm sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình; địa điểm xây dựng; quy mô, công suất; cấp công trình; nguồn kinh phí xây dựng công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; phòng chống cháy, nổ; bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình. Sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan có liên quan Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

Chủ đầu tư không phải lập và phê duyệt dự toán, tổng dự toán sau khi có quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Thời gian thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

Thời gian thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 17. Điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư

1. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

Khi điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không làm thay đổi quy mô (công suất, diện tích xây dựng, các hạng mục công trình chính, công trình phụ và các công trình khác), không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự quyết định điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật). Trường hợp điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) làm thay đổi thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định lại. Người quyết định điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Các cấp có thẩm quyền không được phép điều chỉnh dự án đầu tư đối với các dự án không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

2. Trong quá trình thiết kế (đối với công trình phải lập dự án đầu tư), nếu tổng dự toán sau khi thẩm định vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư phải xem xét điều chỉnh lại thiết kế, tổng dự toán và báo cáo lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân

quận; nếu điều chỉnh lại thiết kế mà tổng dự toán vẫn vượt tổng mức đầu tư thì phải trình phê duyệt lại dự án. Trường hợp tổng dự toán không vượt tổng mức đầu tư nhưng có sự thay đổi về cơ cấu vốn so với tổng mức đầu tư được duyệt, chủ đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chấp thuận bằng văn bản trước khi phê duyệt tổng dự toán và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Dự án đầu tư được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như: động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần; dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

b) Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

c) Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

4. Dự án bị xử lý hủy bỏ hoặc ngừng trong các trường hợp sau:

a) Dự án sẽ bị hủy bỏ (hoặc giao cho chủ đầu tư khác thực hiện) nếu sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày quyết định đầu tư, chủ đầu tư không thực hiện triển khai các bước tiếp theo mà không có ý kiến chấp thuận của cơ quan quyết định đầu tư.

b) Dự án bị ngừng nếu chủ đầu tư tự thay đổi mục tiêu của dự án mà không được người có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và chỉ được tiếp tục triển khai thực hiện sau khi làm rõ nguyên nhân, đánh giá lại hiệu quả đầu tư trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét và cho phép thực hiện.

c) Mọi thiệt hại do dự án thực hiện triển khai chậm hoặc bị hủy bỏ hoặc thực hiện sai so với quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan và báo cáo người có thẩm quyền để xử lý bồi thường theo pháp luật.

Chương IV

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ VÀ THI CÔNG

Điều 18. Về lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán

1. Thời gian để lựa chọn tư vấn lập thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán:

Đối với trường hợp chỉ định thầu, tối đa không quá 01 (một) tháng; đối với trường hợp đấu thầu, tối đa không quá 03 (ba) tháng, kể từ khi có quyết định đầu tư và có quyết định giao vốn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian thực hiện hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn.

Riêng đối với trường hợp phải thiết kế ba bước, thời gian thực hiện hoàn thành các nội dung trên được kéo dài thêm 03 (ba) tháng.

3. Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ và gửi các quyết định phê duyệt đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài chính - Kế hoạch trong thời gian tối đa không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.

Điều 19. Về công tác đấu thầu

1. Khi có quyết định phê duyệt thiết kế dự toán và tổng dự toán, chủ đầu tư tổ chức lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá xét thầu, thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt (trừ các trường hợp được chỉ định thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Đấu thầu, nhưng chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình theo quy định tại Điều 61 Luật Đấu thầu). Sau khi có quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá xét thầu, chủ đầu tư tổ chức đấu thầu theo quy định và thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt kết quả đấu thầu.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn xét thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

3. Quy định về thời gian trong đấu thầu thực hiện theo Điều 31 Luật Đấu thầu.

Điều 20. Về công tác thi công

1. Khi có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu, chủ đầu tư tổ chức thương thảo hợp đồng với nhà thầu trúng thầu, đồng thời ký kết hợp đồng với các đơn vị tư vấn giám sát, bảo hiểm công trình, kiểm định chất lượng công trình và tổ chức thi công theo quy định.

2. Chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị tạm ứng, thanh toán kinh phí cho công trình theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng theo quy định. Các nội dung về giấy phép xây dựng thực hiện đúng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005; khoản 9

Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và theo Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

4. Khi công trình hoàn thành, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình trước khi nhà thầu thi công phát hành phiếu yêu cầu chủ công trình nghiệm thu. Sau khi nhà thầu thi công có biên bản nghiệm thu nội bộ, chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình theo quy định.

Chương V

GIẢI ĐOẠN QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH

Điều 21. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng, chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ quyết toán và chuyển đến Kho bạc Nhà nước quận 6 (hoặc chuyển đến Kho bạc Nhà nước thành phố đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố) để được kiểm tra đối chiếu số liệu cấp vốn, cho vay, thanh toán vốn đầu tư. Riêng đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật thì thời hạn để hoàn thành hồ sơ quyết toán là 03 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

2. Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán do chủ đầu tư gửi đến, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước quận 6 (hoặc Kho bạc Nhà nước thành phố đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố) hoàn thành việc đối chiếu số liệu cấp vốn, cho vay, thanh toán vốn đầu tư.

3. Chậm nhất là 20 ngày kể từ khi Kho bạc Nhà nước quận 6 (hoặc Kho bạc Nhà nước thành phố đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố) có thông báo kết quả kiểm tra chấp nhận số liệu thanh toán vốn đầu tư, chủ đầu tư phải hoàn tất thủ tục và nộp hồ sơ quyết toán cho Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 22. Quyết toán vốn đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính.

2. Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán giá trị công trình không quá 04 tháng. Riêng đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật thì thời gian thẩm tra quyết toán giá trị công trình không quá 03 tháng.

3. Chủ đầu tư tổ chức kiểm toán công trình khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Điều 23. Quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Các chủ đầu tư phải tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng từ khi có chủ trương, đến khi thực hiện khảo sát, lập dự án hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thi công và bảo hành, bảo trì công trình xây dựng theo đúng nội dung Nghị định số 209/2004/NĐ-CP.

2. Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm quản lý nhà nước, tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng.

a) Hàng năm, Phòng Quản lý Đô thị quận - cơ quan được giao trách nhiệm quản lý chất lượng công trình nêu trên phải lập kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình và tổ chức thực hiện. Sau khi có kết quả kiểm tra chất lượng công trình, Phòng Quản lý Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo hàng quý và báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; thời gian gửi báo cáo cho Sở Xây dựng, đối với báo cáo quý không quá ngày 25 tháng thứ 3 của quý, không quá ngày 25 tháng 06 và ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm.

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi có phản ánh bằng văn bản của cá nhân, tổ chức hoặc phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng về chất lượng xây dựng công trình cụ thể, Phòng Quản lý Đô thị phải thực hiện việc kiểm tra hiện trường; sau khi kiểm tra có báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân quận các biện pháp xử lý (nếu có vi phạm), đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan chức năng theo quy định và trả lời cho cá nhân, tổ chức phản ánh.

3. Các cá nhân và tổ chức có liên quan thực hiện quản lý tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng theo quy định tại các Điều 31, Điều 32, Điều 33 và Điều 34 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ.

Điều 24. Giám sát, đánh giá đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giám sát đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện giám sát đánh giá đầu tư; tổng hợp báo cáo công tác giám sát đánh giá đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ.

2. Các chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án được giao làm chủ đầu tư và định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Về công tác giám sát của cộng đồng: thực hiện theo nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KHĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Chỉ thị số 34/2006/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện công tác giám sát của cộng đồng theo quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 25. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định.

Điều 26. Các quy định khác trái với quy định tại Quy trình này đều bị bãi bỏ. Các vấn đề vướng mắc (nếu có) nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quy trình này liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng cơ quan chuyên môn nào, cơ quan đó có ý kiến đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét chỉ đạo giải quyết. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm tổng hợp các vướng mắc, cập nhật quy định hiện hành và tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận kịp thời điều chỉnh bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Vân